



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222) 3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 1529/2025/QT35-N

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO Địa chỉ: KCN Quế Võ II, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	35NT.1: Tại điểm lấy mẫu trước khi xả ra kênh Châu Cầu
Ngày lấy mẫu	14/3/2025
Ngày phân tích	14/3/2025 - 08/4/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40:2011/ BTNMT $C_{\max}$ (A)	Kết quả
1	Nhiệt độ	$^{\circ}\text{C}$	SMEWW 2550B: 2023	40	23,5
2	Màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	50	KPH
3	pH	-	TCVN 6492:2011	6 đến 9	7,4
4	BOD ₅ (20 $^{\circ}\text{C}$)	mg/l	SMEWW 5210B: 2023	27	10,5
5	COD	mg/l	SMEWW5220C: 2023	67,5	15,8
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	SMEWW 2540D: 2023	45	KPH
7	Asen (As)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,045	KPH
8	Thủy ngân (Hg)	mg/l	SMEWW 3112B: 2023	0,0045	KPH
9	Chì (Pb)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,09	KPH
10	Cadimi (Cd)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,045	KPH
11	Crom (VI)	mg/l	SMEWW 3500-Cr B:2023	0,045	KPH
12	Crom (III)	mg/l	SMEWW 3500- Cr B:2023 SMEWW 3125B: 2023	0,18	KPH
13	Đồng (Cu)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	1,8	KPH
14	Kẽm (Zn)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	2,7	<0,008* (0,007)
15	Niken (Ni)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,18	0,009
16	Mangan (Mn)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,45	KPH



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BacNinh Department of Agriculture and Environment

Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Address: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 1529/2025/QT35-N

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40:2011/ BTNMT C_{max} (A)	Kết quả
17	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	0,9	KPH
18	Tổng Xianua	mg/l	SMEWW 4500CN C&E:2023	0,063	KPH
19	Tổng phenol	mg/l	TCVN 6216:1996	0,09	KPH
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520 B&F: 2023	4,5	KPH
21	Sunfua	mg/l	TCVN 6637: 2000	0,18	KPH
22	Florua	mg/l	US EPA Method 300.0	4,5	<0,3 (0,282)
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1: 1996	4,5	KPH
24	Tổng Nitơ	mg/l	TCVN 6638:2000	18	5,60
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	3,6	0,942
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	SMEWW 4500 Cl B:2023	450	<10* (8,69)
27	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,9	<0,6 (0,266)
28	Coliform	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B: 2023	3000	<6 (2,0)
29	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha^{(a)}$	Bq/l	TCVN 8879:2011	0,1	KPH (MDL=0,02)
30	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta^{(a)}$	Bq/l	TCVN 8879:2011	1,0	KPH (MDL=0,04)

Ghi chú:

+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

Trong đó, $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$);

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
*BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring*

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222) 3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 1529/2025/QT35-N

- + MDL: Giới hạn phát hiện;
- + (*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- + (°): thông số sử dụng nhà thầu phụ – Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam (Vimcerts 288)

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2025

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TRƯỞNG PHÒNG PTMT

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bích Nguyệt

Nguyễn Thị Diễm Hương

Nguyễn Hồng Thái





VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01538/2025/PKQ/25.997

Tên khách hàng : Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi Trường
Địa chỉ : Số 11, Đường Hai Bà Trưng, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Địa điểm lấy mẫu : Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu : Nước thải
Mã mẫu : 250314.NT.028
Ngày quan trắc/ nhận mẫu : 14/03/2025
Số mẫu: 1
Ngày trả kết quả: 28/03/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả
				35NT.1
1	Tổng hoạt độ phóng xạ α	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,02)
2	Tổng hoạt độ phóng xạ β	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,04)

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện.
 - Vị trí lấy mẫu (Thông tin vị trí lấy mẫu do khách hàng cung cấp):
- + 35NT.1: mẫu 1.

TM. PHÒNG PHÂN TÍCH

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Đức



Phạm Văn Huân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định